

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 9 - 2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Anh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lan.

2. Bà Trịnh Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhị – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021 tại phòng xử án, Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXX-ST ngày 11 tháng 8 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 33/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27/8/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1990- Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi ĐKKHTT: Thôn T2, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Chỗ ở hiện nay: Tổ 1, Ấp P, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Anh Phạm Thanh C, sinh năm 1990- Vắng mặt.

Trú tại: Thôn T2, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và đơn xin xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị M trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Thanh C đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào

ngày 01/7/2011. Sau khi về chung sống thì vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do cuộc sống chung của vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, nên hiện nay không còn tình cảm yêu thương, chăm sóc nhau nữa. Hai vợ chồng bắt đầu sống ly thân từ tháng 11 năm 2017 cho đến nay và chị M đã đưa con đến sinh sống tại Tổ 1, Ấp P, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước, anh C không một lần tới thăm vợ con.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nguyện vọng của chị Nguyễn Thị M xin được ly hôn với anh Phạm Thanh C.

Về con chung: chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Thanh C có 02 con chung:

1./ Cháu Phạm Nguyễn Dân K; sinh ngày 11/10/2011.

2./ Cháu Phạm Nguyễn Chí K; sinh ngày 19/01/2013.

Hiện nay các cháu đang ở với chị M, chị Nguyễn Thị M có nguyện vọng: Sau khi ly hôn thì xin nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục **cháu Phạm Nguyễn Dân K và cháu Phạm Nguyễn Chí K** cho tới lúc các cháu tròn 18 tuổi và không yêu cầu anh C phải trợ cấp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phạm Thanh C không đến tòa làm việc, nên Tòa án không lấy được lời khai bị đơn anh Phạm Thanh C.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

-Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: **Đề nghị HĐXX**, Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Phạm Thanh C.

Về con chung: Giao cháu Phạm Nguyễn Dân K; sinh ngày 11/10/2011 và cháu Phạm Nguyễn Chí K; sinh ngày 19/01/2013 cho chị Nguyễn Thị M nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Nguyễn Thị M không yêu cầu, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Thị M không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị M đề ngày 06/5/2021, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS.

Về thẩm quyền: Tại thời điểm chị Nguyễn Thị M làm đơn khởi kiện, bị đơn anh Phạm Thanh C cư trú tại Thôn T2, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về chấp hành quy định pháp luật: Sau khi thụ lý vụ án, do không tổng đạt trực tiếp được cho anh Phạm Thanh C, Tòa án đã giao cho người thân thích là bà Nguyễn Thị C (mẹ đẻ anh Phạm Thanh C), có cùng nơi cư trú với anh Phạm Thanh C là đảm bảo việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định tại khoản 5 Điều 177 BLTTDS. Tuy nhiên, anh Phạm Thanh C không tham gia tố tụng cũng như không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các phiên hoà giải là từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa lần thứ nhất anh Phạm Thanh C vắng mặt, nên HĐXX đã hoãn phiên tòa và tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa cho anh Phạm Thanh C. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Phạm Thanh C vắng mặt không có lý do, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy HĐXX áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Thanh C chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký kết hôn ngày 01/7/2011 tại Ủy ban

nhân dân xã Ea Uy, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Nguyễn Dân K; sinh ngày 11/10/2011 và cháu Phạm Nguyễn Chí K, sinh ngày 19/01/2013.

Theo lời chị M trình bày thì: Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống bất đồng, nên anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay, chị Nguyễn Thị M xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Anh Phạm Thanh C không có mặt tại Tòa án để trình bày quan điểm của mình.

Kết quả xác minh, chính quyền địa phương cung cấp: Mặc dù chính quyền địa phương không nắm rõ nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Thanh C, vì anh chị không khai báo với chính quyền địa phương. Tuy nhiên, chính quyền địa phương xác định chị M và anh C chung sống tại địa phương đến năm 2019 thì hai vợ chồng đi làm ăn xa, kể từ đó anh C thỉnh thoảng về địa phương, còn chị M không về lại địa phương nữa.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình quy định:

“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.”

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Thanh C đã đến mức trầm trọng, vợ chồng sống ly thân một thời gian đã lâu, mà không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình, chị Nguyễn Thị M xác định tình cảm không còn và kiên quyết xin ly hôn.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Thanh C không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị M, cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Phạm Thanh C.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Thanh C có 02 con chung là cháu Phạm Nguyễn Dân K; sinh ngày 11/10/2011 và cháu Phạm Nguyễn Chí K; sinh ngày 19/01/2013, hiện nay cháu Khang và cháu Khải đang ở với chị M. Chị Nguyễn Thị M có nguyện vọng, sau khi ly hôn xin được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu cho đến lúc các cháu trưởng thành và cháu Khải và cháu Khang đều có nguyện vọng ở với chị M. Đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Thanh C cũng không có mặt để xác định nguyện vọng của anh về việc nuôi dưỡng con chung. Xét thấy nguyện vọng của

chị M là chính đáng, đảm bảo cho sự phát triển của con chung, phù hợp với quy định của pháp luật. **Vì vậy, cần** giao cháu Phạm Nguyễn Dân K; sinh ngày 11/10/2011 và cháu Phạm Nguyễn Chí K; sinh ngày 19/01/2013 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Anh Phạm Thanh C được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên anh Phạm Thanh C không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị M không yêu cầu anh Phạm Thanh C phải cấp dưỡng tiền nuôi các con chung, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị M không yêu cầu, nên HĐXX không đề cập xem xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là phù hợp, HĐXX cần chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Phạm Thanh C.

Về con chung: Giao cháu Phạm Nguyễn Dân K; sinh ngày 11/10/2011 và cháu Phạm Nguyễn Chí K; sinh ngày 19/01/2013 cho chị Nguyễn Thị M nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Anh Phạm Thanh C được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà

không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên anh Phạm Thanh C không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Nguyễn Thị M không yêu cầu, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Thị M không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 60AA/2021/0006319 ngày 06/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M, bị đơn anh Phạm Thanh C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS huyện K;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã E;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Chu Anh Hùng